TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2017/HS-PT
Ngày: 14/3/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Minh;**

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bảo Thoa, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 411/2015/HSPT ngày 19 tháng 10 năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thăng L phạm tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2015/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thăng L, sinh năm 1960; nơi ĐKNKTT: đường H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: phố V, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nguyên là Tổng giám đốc Công ty I (Doanh nghiệp Nhà nước 51% vốn điều lệ); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Đức K và bà Doãn Thị M; vợ là Nguyễn Thị Tuyết L, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2013 đến ngày 28/5/2015; hiện tại ngoại; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thăng L:***

1. Luật sư Nguyễn Văn Q - Công ty luật V thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Luật sư Phan Kim C - Công ty luật V thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Nguyên đơn dân sự:*** Công ty I Hà Nội; địa chỉ: đường P, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện: Ông Đỗ Thành D, Giám đốc Công ty I Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH V; Địa chỉ: đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn xin xét xử văng mặt.

2. Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1962; Địa chỉ: đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt

3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. NLC: Địa chỉ: Xóm X, thôn X, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. NLC2: Địa chỉ: phố B, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty I Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3197/QĐ-BTM ngày 30/12/2005 của Bộ Tthương mại (nay là Bộ Công thương), đến ngày 20/4/2006 được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101924978 lần đầu, ngành nghề kinh doanh: tổ chức sản xuất, gia công hàng may mặc để xuất khẩu và tiêu dùng trong nước; kinh doanh các mặt hàng nông lâm thủy hải sản, lương thực… Công ty I Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng, cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần I Việt Nam (doanh nghiệp Nhà nước) góp 5.100.160.000 đồng (chiếm 51% vốn điều lệ); Nguyễn Thăng L là Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty I Hà Nội (từ tháng 4/2006 đến tháng 8/2010) góp 1.106.000.000 đồng (chiếm 11,06% vốn điều lệ) và được giao quản lý 26,08% trong 51% vốn của Nhà nước tại Công ty I Hà Nội. Trụ sở Công ty I Hà Nội tại đường P, thị trấn V, huyện T, Tp Hà Nội.

Công ty TNHH V, đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai là khách hàng thường xuyên bán cà phê cho Công ty I Hà Nội. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/01/2008 đến ngày 21/02/2008, Công ty V đã ký hợp đồng bán cà phê cho Công ty I Hà Nội với tổng số tiền 48.080.310.000 đồng, các hợp đồng này đều đã thực hiện xong và đã thanh lý hợp đồng.

Khoảng tháng 1/2008, Nguyễn Thăng L đến Công ty V làm việc, được Trần Thị Lan A - Phó giám đốc Công ty TNHH V cho biết thị trường bất động sản hiện đang rất sôi động, nếu mua được lô đất nào bán ngay thì cũng kiếm

được lời, L đề nghị cho tham gia cùng và nói đang có khoảng 60 đến 100 tỷ đồng tiền nhàn rỗi. Sau khi thống nhất với Ngô Thị Thu H là người cùng L kinh doanh bất động sản, L gọi điện thông báo cho Long biết để tham gia góp vốn. Từ ngày 17/01/2009 đến ngày 28/01/2008, theo sự chỉ đạo của Long, Công ty I Hà Nội đã chuyển 15.069.600.074 đồng vào tài khoản của Công ty V với danh nghĩa để thực hiện hợp đồng mua cà phê nhưng thực chất Long chuyển với tư cách cá nhân để góp vốn với L và Ngô Thị Thu H để kinh doanh bất động sản. Ngày 17/01/2008; 24/01/2008 và ngày 28/01/2008, Ngô Thị Thu H đã nhận số tiền này từ Công ty V để mua 08 lô đất tại thành phố H, Đồng Nai và Bình Phước hết 30.166.120.000 đồng.

Trước đó, để có tiền chuyển cho L, Long đã chỉ đạo Phạm Hà H (nhân viên Phòng kinh doanh 2 Công ty I Hà Nội) làm giả 03 phương án kinh doanh và 03 hợp đồng mua bán cà phê với Công ty V; làm giả 03 hợp đồng bán cà phê cho Công ty S và Văn phòng Tập đoàn E; làm giả biên bản xác nhận của Công ty V bằng cách sử dụng chữ ký, con dấu phô tô của các Cong ty này từ các hợp đồng cũ trước đây mà Công ty I Hà Nội đã ký với các công ty này.

Như vậy, kể từ ngày 17/01/2009 đến ngày 28/01/2008, Long đã chỉ đạo nhân viên dưới quyền làm giả các hợp đồng mua bán cà phê với các doanh nghiệp để tín chấp vay tiền của 3 ngân hàng rồi chuyển 15.069.000.000 đồng cho Trần Thị L và Ngô Thị Thu H. Quá trình kinh doanh đã không thu hồi được vốn góp để trả lại cho Công ty I Hà Nội, đến nay Công ty vẫn chưa thu hồi được 8.254.741.357 đồng lãi vay ngân hàng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 279/2015/HSST ngày 10/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng khoản 3 Điều 281; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thăng L 11 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/7/2013 đến ngày 28/5/2015.

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự và Điều 608 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thăng L phải bồi thường cho Công ty I Hà Nội số tiền 8.254.741.357 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2015, bị cáo Nguyễn Thăng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại phần bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thăng L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng cho rằng việc xác định số tiền thiệt hại là chưa chính xác và việc bị cáo chuyển tiền cho Công ty TNHH V không phải là tiền để góp vốn mua đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng: với các tài liệu có trong hồ sơ chưa có cơ sở khẳng định việc chuyển tiền của Nguyễn Thăng L cho Trần Thị L là để mua bán cà phê hay góp vốn mua đất. Việc ai phải chịu khoản lãi này cũng cần phải xem xét, bản thân L là người biết số tiền này được chuyển theo phiếu ủy nhiệm chi có nghĩa tiền này là tiền của Công ty I Hà Nội có phần vốn góp của Nhà nước nên không thể góp vốn đầu tư bất động sản được nhưng L vẫn chấp nhận. Vì vậy, L cũng có lỗi trong việc sử dụng số tiền này nên cũng phải chịu trách nhiệm cùng với Nguyễn Thăng L.

Về cách tính lãi: Cơ quan điều tra chỉ căn cứ vào kết quả tính lãi suất của Công ty I để xác định hậu quả của vụ án là chưa chính xác (mặc dù trước đó Cơ quan điều tra có yêu cầu các cơ quan tài chính, ngân hàng về việc xác định thiệt hại). Lẽ ra, sau khi Công ty I đã tính toán khoản tiền lãi đối với số tiền hơn 15 tỷ nêu trên do Nguyễn Thăng L chuyển cho Trần Thị L gây thiệt hại cho Công ty I thì Cơ quan điều tra cần phải trưng cầu giám định kết quả của các cơ quan có thẩm quyền về tài chính, ngân hàng để xác định hậu quả vụ án được chính xác hơn. Từ những căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng nếu chỉ căn cứ vào số tiền hơn 03 tỉ tiền bán đất mà Long đã ký nhận để cho rằng có việc góp vốn kinh doanh bất động sản, còn lại 11 tỉ không có chứng từ gì thì căn cứ vào đâu để kết bị cáo số tiền này cũng đầu tư vào bất động sản. Việc của công ty I với công ty V liên quan tới 15 tỷ là quan hệ kinh doanh thương mại, dân sự. Công ty I đã vay của ngân hàng sau đó 03 tháng công ty I đã trả đủ cho ngân hàng cả gốc và lãi. Tháng 10/2011 công ty V đã trả đủ 15 tỷ tiền gốc cho I, chỉ còn số lãi trong khoảng thời gian 45 tháng là V không trả cho I mà thôi. Luật sư cũng cho rằng Nguyễn Thăng L đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty không vượt quá quyền hạn nên hành vi của Long không cấu thành tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ như tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Việc tính lãi không theo đúng quy định của pháp luật vì ngân hàng đã trả lời là không phải quan hệ tín dụng, trong 03 tháng Công ty I Hà Nội đã thanh toán trả đủ cho Ngân hàng. Vậy đây là tài sản của Công ty I mà Công ty I là công ty kinh doanh nên không thể bắt Nguyễn Thăng L phải chịu lãi suất quá hạn.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án chưa xem xét đến số cổ phần cua Nguyễn Thăng L trong công ty I để đối trừ. Do đó, cân phải hủy bản an sơ tham để điều tra, xét xử lại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiên của Kiểm sát viên, của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thăng L và lời trình bày của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thăng L cho rằng bị cáo chuyển tiền cho công ty TNHH V là để mua cà phê chứ không phải là để mua đất. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong khoảng thời gian từ 03/01/2008 đến 21/2/2008, Công ty TNHH V do Trần Thị L là phó giám đốc đã ký 15 hợp đồng bán cà phê cho Công ty I Hà Nội do Nguyễn Thăng L làm Tổng giám đốc với tổng số tiền là 48.080.310.000 đồng, các hợp đồng đều đã thực hiện xong và thanh lý hợp đồng. Cũng trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2008 đến ngày 28/01/2008, Công ty I Hà Nội còn chuyển 15.069.600.074 đồng vào tài khoản của Công ty V. Từ năm 2008 Công ty I Hà Nội đã nhiều lần có văn bản và cử người làm việc trực tiếp với Công ty TNHH V để xác định công nợ và tiền lãi đối với số tiền 15.069.600.074 đồng mà Công ty I Hà Nội đã chuyển cho Công ty TNHH V. Tuy nhiên, hai bên không thống nhất, phía Công ty I Hà Nội thì cho rằng việc chuyển tiền này là để ứng trước tiền mua cà phê, còn phía công ty TNHH V thì cho rằng số tiền hơn 15 tỉ của Công ty I Hà Nội do Nguyễn Thăng L chuyển vào cho Công ty TNHH V là để hùn vốn kinh doanh bất động sản, nhưng việc mua bán đất như thế nào, mua của ai, tại đâu đều không có tài liệu chứng minh có sự tham gia của Nguyễn Thăng L và Công ty I, không có hợp đồng góp vốn giữa hai bên. Việc Công ty I Hà Nội bỏ ra một số tiền lớn như vậy nhưng tại sao trong quá trình giao dịch mua đất lại không có sự tham gia của Công ty I đây là vấn đề cần phải xem xét. Trong quá trình điều tra và xét xử, Cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc Nguyễn Thăng L ký giấy ủy quyền nhận tiền bán đất và nhận 3.307.500.000 đồng tiền mua đất của bà Châu Thị Ngọc H; căn cứ vào tời khai của bà Trần Thị L để khẳng định Nguyễn Thăng L đã chuyển hơn 15 tỉ cho Công ty TNHH V để mua đất là chưa có đủ căn cứ, vì các giấy tờ trên được lập vào năm 2009, trong khi đó từ tháng 4 năm 2008 giữa Nguyễn Thăng L và bà Trần Thị L đã có mâu thuẫn trong việc xác định số tiền này. Điều này có phù hợp với lời khai của Nguyễn Thăng L cho rằng phía Công ty I buộc phải ký giây ủy quyền nhận tiền bán đất do lúc đó cần thu hồi tiền vốn cho công ty (BL 2974). Bản thân bà Ngô Thị Thu H là người cùng góp vốn mua đất với L cũng

khai "Khi mua các mảnh đất trên tôi H chưa biết người bạn hàng của L cùng góp vốn là ai, ở đâu" (BL 2234).Tại lời khai của ông Nguyễn Văn T nguyên Tổng giám đốc Công ty I Việt Nam khai "Khi vào Công ty TNHH V về chị Lục Thị Thanh H và chị NLC1 báo cáo khi vào Công ty TNHH V Lãnh đạo công ty báo cáo số tiền 15.069.600.074 đồng mà Công ty I Hà Nội chuyển cho Công ty TNHH V là tiền ông Nguyễn Thăng L chuyển góp vốn kinh doanh cùng Công ty V nhưng Công ty TNHH V không có tài liệu gì thể hiện ông Long chuyển tiền góp vốn kinh doanh bất động sản. Đến tháng 10/2009 ông Long có báo tôi công ty TNHH V có báo ông L vào thành phố H nhận tiền Công ty TNHH V bán đất. Tôi bảo ông L việc này ông làm thì ông chủ động đi thu hồi vốn. Sau ông L về báo tôi đã thu được hơn ba tỉ đồng và ông L cũng báo cáo là khi vào thành phố H ông L đã phải cùng với Công ty TNHH V ký các thủ tục bán đất để nhận tiền". Cũng theo ông Tạo thì: Theo điều lệ Công ty I Hà Nội thì ủy viên quản trị và Hội đồng quản trị (quy định tại Điều 21 mục 3) quy định kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải pháp thị trường. Thông qua các hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn tổng giá trị tài sản trên sổ sách kế toán. Bà Lục Thanh H nguyên là cán bộ pháp lý của Công ty I Việt Nam là người đã cùng Nguyễn Thăng L thường xuyên bay vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc với công ty TNHH V khai rằng "Trong quá trình tôi và ông L đi giải quyết thu tiền hơn 15 tỉ đồng chuyển cho công ty TNHH V, ông L tâm sự với tôi số tiền mà Công ty I Hà Nội chuyển cho Công ty TNHH V không phải là tiền mua cà phê mà đó là tiền chuyển cho vợ chồng chị L vay 1,2 tháng để kiếm lời, đến vụ cà phê thì chuyển sang mua cà phê của công ty TNHH V" (BL 665). Chị NLC1 là người làm việc tại Công ty I Hà Nội đã cùng Nguyễn Thăng L vào Công ty TNHH V để giải quyết về số tiền 15.069.600.074 đồng mà Công ty I Hà Nội chuyển cho Công ty TNHH V cũng khai: Khi làm việc với công ty TNHH V chị có nghe thấy Nguyễn Thăng L nói với chị L là chỉ cho chị L vay khoản tiền trên trong vòng 03 tháng, tới hạn phải trả hàng (cà phê) hoặc trả tiền với lãi xuất 1,25%/tháng (BL696). Ngoài ra, chị NLC1 còn khai "Ông L nói là ông L không bàn bạc gì về việc góp vốn mua đất vì Công ty I Hà Nội nguồn vốn chủ yếu là đi vay, không được phép kinh doanh bất động sản. Ông L khẳng định lại với chị L số tiền đó ông L chỉ cho chị L vay trong vòng 03 tháng, đến hạn Công ty TNHH V phải trả bằng hàng hoặc tiền với lãi suất 1,25%/tháng (BL3086).

Mặt khác, giữa Công ty I Hà Nội và Công ty TNHH V chưa bao giờ có việc hợp tác kinh doanh bất động sản mà hai bên vẫn thường xuyên ký kết hợp đồng mua bán cà phê, vậy thì có việc Công ty I Hà Nội chuyển tiên cho Công ty TNHH V để mua tích trữ cà phê nhưng kéo dài thời gian giao hàng đê Công ty

TNHH V có thể sử dụng số vốn đó trong 03 tháng và trả lãi bằng tiên hoặc cà phê như lời khai của Nguyễn Thăng L hay không, hoặc từ trước đến nay trong quá trình hợp tác kinh doanh mua bán cà phê giữa Công ty I Hà Nội và Công ty TNHH V đã có việc ứng trước tiền trước khi ký hợp đồng hay không, điều này cũng chưa được điều tra làm rõ. Nếu chỉ căn cứ vào việc phía Công ty TNHH V không ký các Hợp đồng mua bán cà phê số 09/08/XK-NVKD2 ngày 14/1/2008; hợp đồng số 20/08/XK-NVKD2 ngày 23/1/2008; hợp đồng số 25/08/XK-NVKD2 ngày 28/1/2008 với Công ty I Hà Nội để cho rằng không có việc Công ty I Hà Nội chuyển số tiền 15.069.600.074 đồng cho Công ty TNHH V không phải để mua cà phê mà để mua đất là chưa có căn cứ vững chắc. Bởi lẽ, thực tế Nguyễn Thăng L cũng đã thừa nhận có sai phạm trong việc lập các hợp đồng mua bán cà phê để đáp ứng yêu cầu hồ sơ vay vốn ngân hàng, còn sau khi rút được tiền Công ty I Hà Nội chuyển tiền này cho Công ty TNHH V với mục đích gì thì chưa được chứng minh làm rõ trong khi giấy chuyển tiền lại ghi thanh toán trước tiền cà phê xuất khẩu.

Việc xác định chính xác số tiền hơn 15 tỉ đồng mà Công ty I Hà Nội chuyển cho Công ty TNHH V là tiền gì? Tiền hùn vốn để mua đất, tiền cho vay hay tiền để mua cà phê là cần thiết để xác định đúng bản chất của hành vi vi phạm và trách nhiệm của các bên trong vụ án này.

Việc xác định thiệt hại trong vụ án thông qua việc tính lãi của số tiền 15.069.600.074 đồng là 8.254.741.357 đồng: Mặc dù trước đó Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Bộ tài chính, Ngân hàng Nhà nước xem xét khoản tiền lãi của số tiền hơn 15 tỷ đồng do Công ty I Hà Nội (do Nguyễn Thăng L làm Tổng giám đốc) đã chuyển cho Công ty TNHH V (do bà Trần Thị L làm phó giám đốc) nhưng các cơ quan này cho rằng không thuộc thẩm quyền vì đây không phải là hợp đồng tín dụng. Lẽ ra sau khi Công ty I Hà Nội xuất trình bảng tính lãi xuất đối với số tiền này thì cơ quan điều tra lại phải trưng cầu giám định của các cơ quan có thẩm quyền về tài chính để xem việc tính lãi đối với các doanh nghiệp kinh doanh như vậy có chính xác không, có phù hợp với quy định của pháp luật không chứ không chỉ căn cứ vào bảng tính lãi suất mà Công ty I đưa ra để xác định đó là hậu quả thiệt hại trong vụ án là chưa chính xác.

Mặt khác, tại sao chỉ Nguyễn Thăng L phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này trong khi công ty TNHH V cũng có thời gian thụ hưởng số tiền này mà Công ty V hoàn toàn biết đó là tiền của Công ty I Hà Nội chứ không phải là tiền của cá nhân Nguyễn Thăng L.

Đối với số tiền 131.000 cổ phiếu của Nguyễn Thăng L trong Công ty I Hà Nội mà cơ quan điều tra đã giao cho Công ty I Hà Nội quản lý số cổ phần này

nhưng hiện nay số cổ phần này có giá trị bao nhiêu cũng chưa được xem xét để đối trừ trong phần trách nhiệm bồi thường của Nguyễn Thăng L đối với Công ty I trong vụ án này.

Với những vấn đề còn mâu thuẫn nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không làm rõ ngay được tại phiên tòa. Do đó, cần phải hủy bản án sơ thẩm nêu trên để điều tra lại.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào các Điều 248, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 279/2015/HSST ngày 10/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để điều tra lại và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền;

2. Bị cáo Nguyễn Thăng L không phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THA dân sự Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo (theo đ/c)
- Nguyên đơn dân sự (theo đ/c);
- Lưu HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Minh